

TX. G, ngày 17 tháng 7 năm 2021.

Số: 38/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 207/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng Đ**

Trụ sở chính: số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh H – Chức vụ: Nhân viên khách hàng các nhân (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019).

** Đồng bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1975;

Địa chỉ: Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Đ (Do Ngân hàng Đ – Phòng giao dịch G, B đại diện nhận) số tiền nợ vốn là 180.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 65.991.336 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 245.991.336 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi một ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng).

2.2. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Đ (Do Ngân hàng Đ – Phòng giao dịch G, B đại diện nhận) tiền lãi của số

tiền vốn vay nêu trên từ ngày 08 tháng 7 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số N.0012/119 ngày 10/01/2019.

2.3. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán số nợ trên các đương sự thống nhất sẽ do cơ quan Thi hành án giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

2.4. Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Đ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá các tài thế chấp sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng diện tích đất 2.744m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 606620 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 25/8/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0006/TC19 ngày 10/01/2019.

- Quyền sử dụng diện tích đất 1.186,9m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 606622 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 25/8/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0006/TC19 ngày 10/01/2019.

- Quyền sử dụng diện tích đất 3.018,3m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 606623 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 25/8/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0006/TC19 ngày 10/01/2019.

- Quyền sử dụng diện tích đất 3.575m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 606624 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 25/8/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0006/TC19 ngày 10/01/2019.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th cùng phải nộp 6.149.700 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á không phải nộp tiền án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đã nộp 2.393.708 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001186 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G nay được hoàn lại toàn bộ.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng Đ phải chịu 250.000 đồng, Ngân hàng đã dự nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh